

Bản án số: **55/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/9/2020

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Lai**  
2/ Ông **Võ Thu**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vi** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên

Ngày 23/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2020 về “*ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 20/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm 1983;  
Địa chỉ: Tổ dân phố Ngh N, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân Ph** – Sinh năm 1978;  
Địa chỉ: Tổ dân phố Ngh N, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Thu H) trình bày:**

Về yêu cầu ly hôn: bà H và ông Ph tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn CĐ, huyện CL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67/2012, quyển số 01/2012, ngày 15/6/2012. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa bà và ông Ph tính tình không hợp nhau, ông Ph hay cờ bạc, rượu chè dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Bà H đã cho ông Ph nhiều cơ hội để sửa chữa và hàn gắn gia đình nhưng ông Ph

vẫn không thay đổi. Vợ chồng hiện tại đang sống ly thân với nhau. Nay, bà H nhận thấy không còn tình cảm gì với ông Ph nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: bà H và ông Ph có 01 con chung là Nguyễn Tấn T - sinh ngày: 12/3/2013. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn (ông Nguyễn Xuân Ph) trình bày:***

Về yêu cầu ly hôn: Ông Ph thống nhất với lời trình bày của bà H về thời điểm kết hôn. Từ khi cưới nhau về, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn ông Ph thừa nhận bản thân có cờ bạc, rượu chè, không quan tâm lo lắng đối với vợ con, hiện nay giữa ông Ph và bà H đang sống ly thân với nhau nhưng ông Ph cho rằng ông vẫn còn thương vợ con nên việc bà H yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: ông Ph và bà H có 01 con chung là Nguyễn Tấn T - sinh ngày: 12/3/2013. Hiện nay cháu T đang sống với bà H nên khi ly hôn ông Ph đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Về chia tài sản khi ly hôn: ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:***

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ph do quá trình giải quyết tại Tòa cả hai bên đều không thể hàn gắn được; về con chung: giao 01 con chung là các cháu Nguyễn Tấn T - sinh ngày: 12/3/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Ph do bà H không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Xuân Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam

Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn (ông Nguyễn Xuân Ph) đã được Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Ph vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông Ph cũng vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án khi vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Ph tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn CĐ, huyện CL cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67/2012, quyển số 01/2012, ngày 15/6/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như trình bày của các bên trong quá trình giải quyết vụ án thì trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng bà H và ông Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ph không quan tâm chăm sóc cho vợ con mà chỉ lo cờ bạc, rượu chè. Bà H đã cho ông Ph nhiều cơ hội để sửa chữa lỗi lầm và hàn gắn gia đình nhưng ông Ph vẫn không thay đổi. Ông Ph cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà H nên ông không đồng ý ly hôn nhưng ông Ph không đề ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm gia đình. Mặt khác, bà H và ông Ph hiện nay đang sống ly thân với nhau

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Ph không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên hiện giờ sống ly thân, lạnh nhạt với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; tại Tòa bà H cũng không đồng ý hàn gắn vợ chồng với ông Ph. Do đó cần chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Ph.

[3] Về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Xuân Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn T - sinh ngày: 12/3/2013. Bà H và ông Ph thỏa thuận nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà H và ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Thu H** được ly hôn với ông **Nguyễn Xuân Ph**.

2. Về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Tấn T - sinh ngày: 12/3/2013 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Xuân Ph do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Ph là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Quy định chung:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008144 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm,  
tỉnh Khánh Hòa, nơi cấp GCN kết hôn số 67/2012,  
ngày 15/06/2012.
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

**Trần Phương Lan Anh**